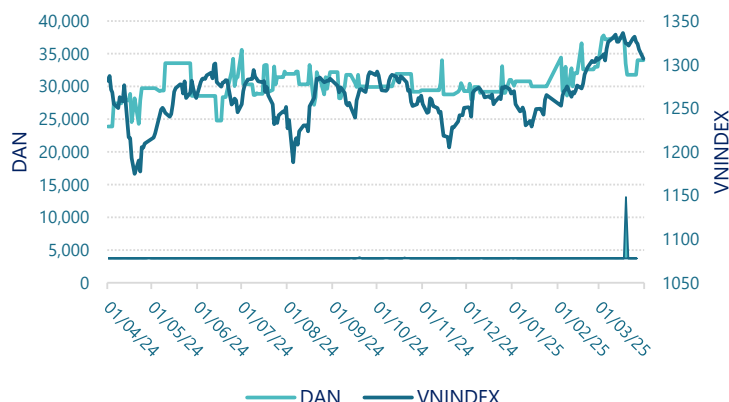


CTCP Dược Danapha (UPCOM: DAN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	34,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,881
SL cổ phiếu LH	20,938,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	235
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	712
P/E	10.4
EPS	3,267

DT thuần

Q1/25

140

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00 | -5.0%

YoY: ▲7.00 | 4.9%

LN sau thuế

Q1/25

16.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲4.50 | 36.5%

YoY: ▼5.30 | -24.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

17.9%

+/- YoY: ▲0.5%

DT thuần

2024

565

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.0 | -2.0%

LN sau thuế

2024

70.0

tỷ VNĐ

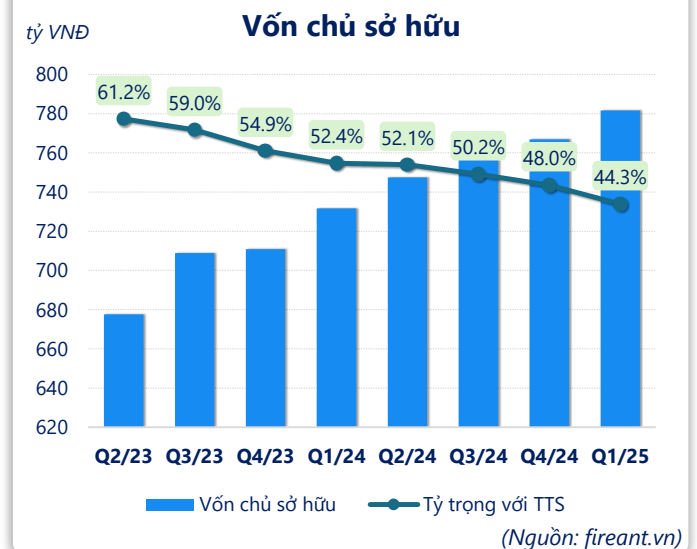
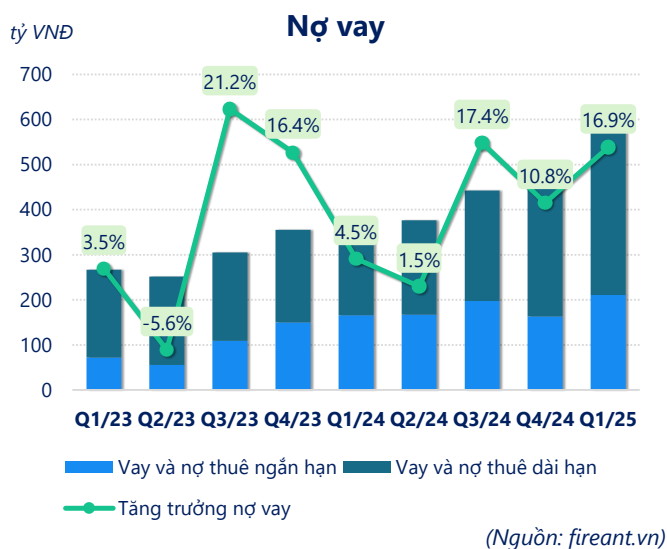
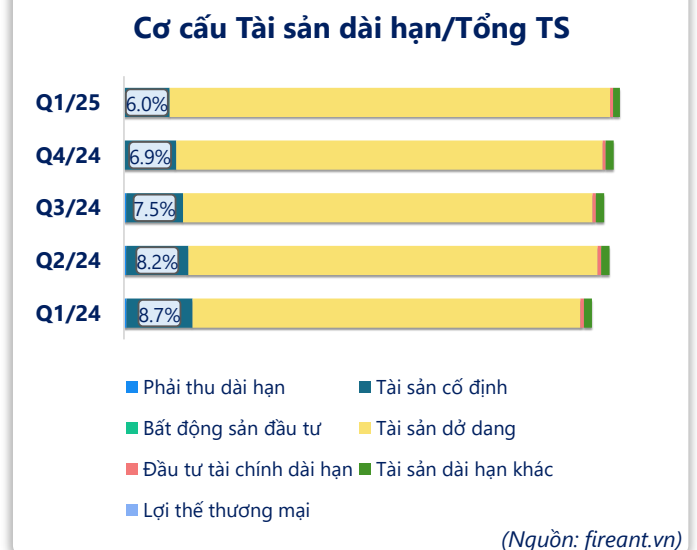
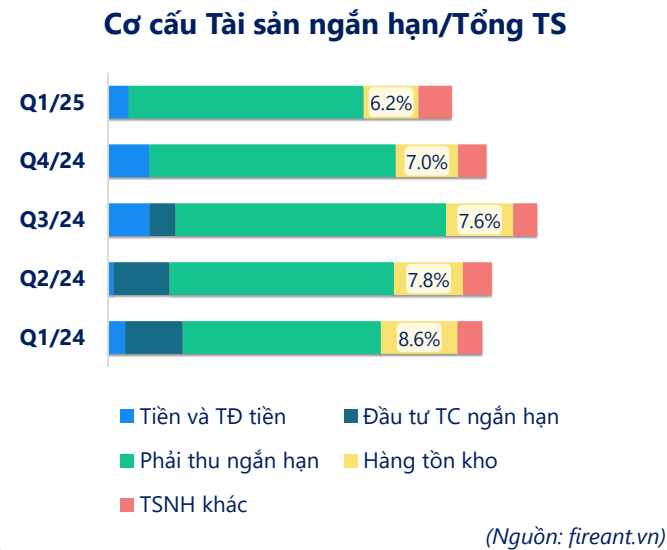
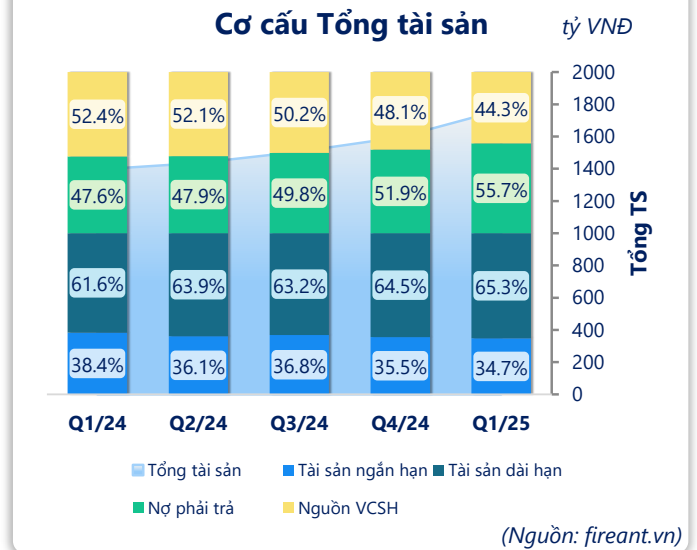
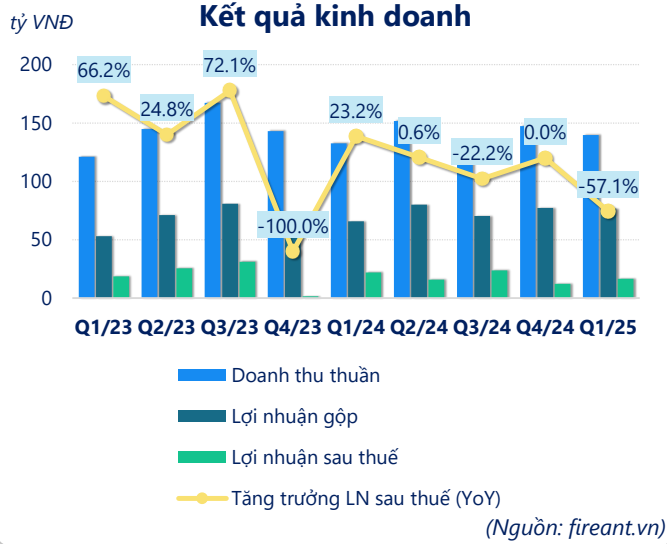
YoY: ▼6.60 | -8.6%

ROE

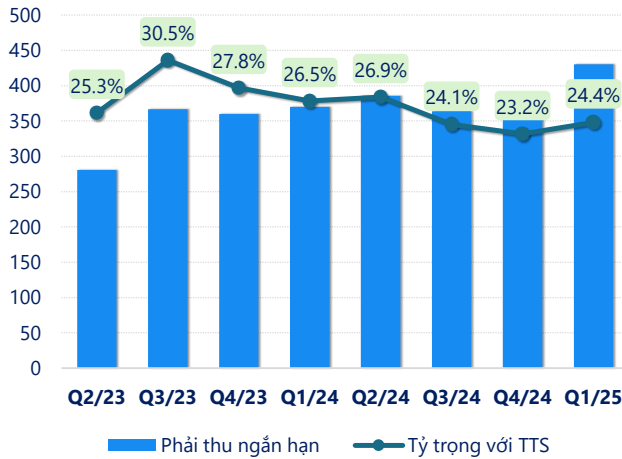
2024

9.5%

+/- YoY: ▼1.8%

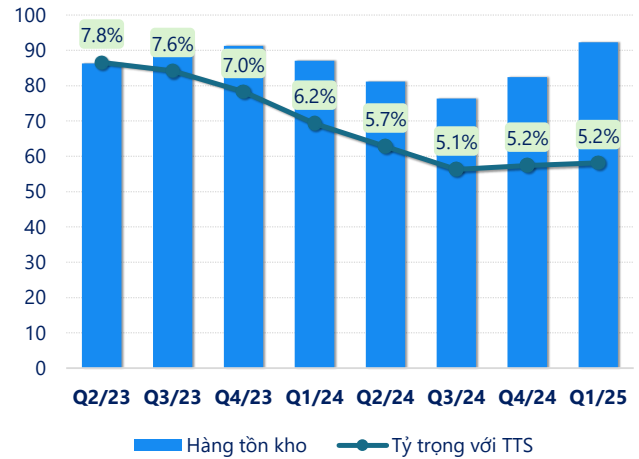


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


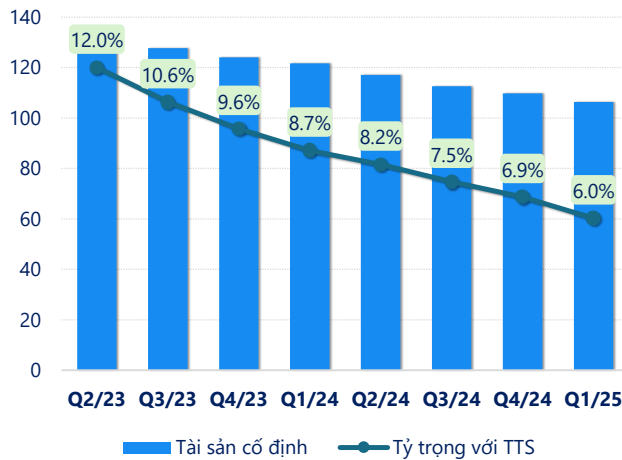
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


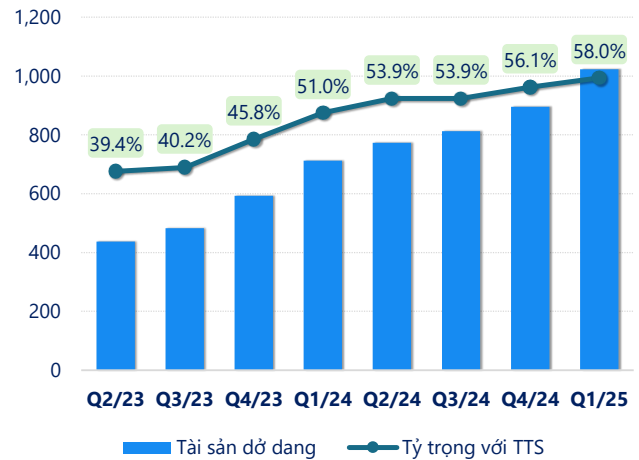
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

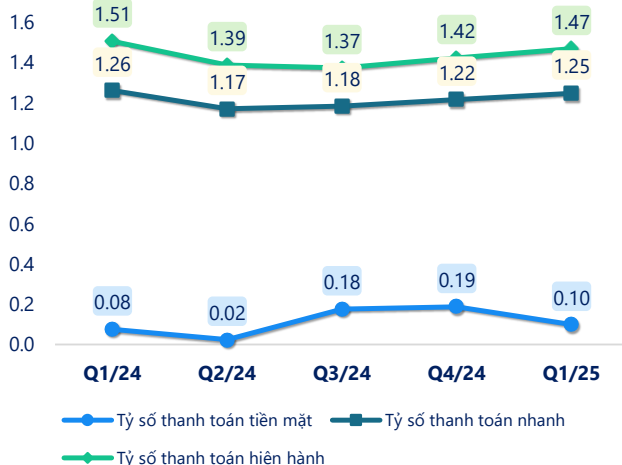
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

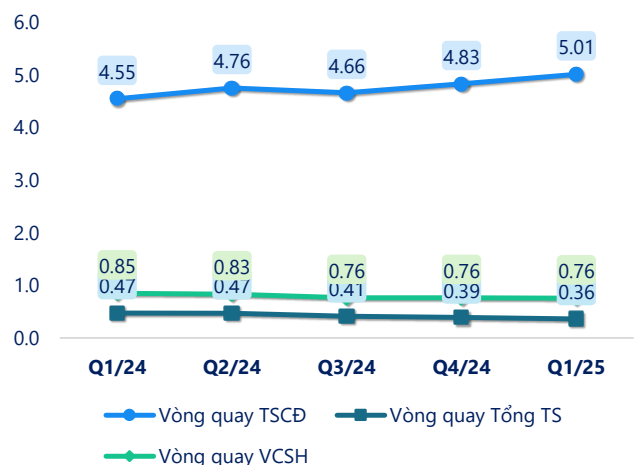
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,396	1,435	1,506	1,596	1,765
Tài sản ngắn hạn	536	518	554	567	613
Tiền và tương đương tiền	26.9	9.01	70.8	74.6	41.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	370	386	364	371	430
Hàng tồn kho	87.0	81.1	76.3	82.4	92.3
Tài sản ngắn hạn khác	52.4	42.2	43.1	39.6	49.2
Tài sản dài hạn	860	917	953	1,029	1,152
Phải thu dài hạn	4.45	4.45	4.45	0	0
Tài sản cố định	122	117	113	110	106
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	712	773	812	896	1,023
Đầu tư tài chính dài hạn	6.80	6.80	6.80	6.80	6.80
Tài sản dài hạn khác	14.6	15.3	16.6	16.5	16.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	664	687	750	829	983
Nợ ngắn hạn	356	373	403	398	417
Vay và nợ thuê ngắn hạn	165	167	198	163	210
Phải trả người bán ngắn hạn	139	135	126	135	137
Nợ dài hạn	308	314	347	431	566
Vay và nợ thuê dài hạn	206	210	245	326	362
Nguồn vốn chủ sở hữu	732	748	757	767	782
Vốn chủ sở hữu	732	747	756	767	782
Vốn điều lệ	209	209	209	209	209
Kinh phí và quỹ khác	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14

(Nguồn: fireant.vn)